Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 28/02/2025 20:03:14 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 376/QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước về tài chính doanh nghiệp nhà nước; quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp; quản lý kinh phí ngân sách nhà nước để hỗ trợ doanh nghiệp; thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Tài chính làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền:

a) Cơ chế, chính sách về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước;

b) Quy định tiêu chí, phương thức đánh giá, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và xếp loại đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; cơ chế quản lý, giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; cơ chế giám sát về tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước;

c) Cơ chế, chính sách về tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

d) Cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho doanh nghiệp theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

đ) Cơ chế tài chính cho việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và sự nghiệp khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

e) Cơ chế, chính sách về sắp xếp, tổ chức quản lý hoạt động của doanh nghiệp nhà nước nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới và phát triển doanh nghiệp có vốn nhà nước;

g) Cơ chế, chính sách khác về tài chính doanh nghiệp theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

h) Tổng hợp, tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính tham gia ý kiến với các bộ, ngành, cơ quan khác ở Trung ương và địa phương đối với các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách khác liên quan đến tài chính doanh nghiệp; doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ, chính sách khác đối với người quản lý doanh nghiệp và người lao động tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước;

i) Chiến lược, chương trình, kế hoạch sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước; thẩm định, tham gia ý kiến hoặc hướng dẫn theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Tham mưu, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính trong việc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Có ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu về:

- Đề án thành lập doanh nghiệp nhà nước; Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp có vốn nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao quản lý;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp nhà nước; dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

- Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại doanh nghiệp có vốn nhà nước;

- Vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ của doanh nghiệp nhà nước;

- Quy chế quản lý tài chính đối với các công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con;

- Việc đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp; đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động và đầu tư vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

- Các vấn đề vượt thẩm quyền của các cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp có vốn nhà nước, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu lập và thực hiện kế hoạch giám sát tài chính tại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của pháp luật; giám sát theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Chủ trì tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về công tác cán bộ đối với người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Tài chính làm cơ quan đại diện chủ sở hữu theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý đối với nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp và đối tượng khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Thẩm tra, tổng hợp dự toán và tổng hợp hoặc thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm đối với:

- Các khoản hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công gồm: quản lý, khai thác công trình thủy lợi; dịch vụ hậu cần nghề cá trên các vùng biển xa; quản lý, khai thác duy tu các khu neo đậu tránh trú bão

cho tàu thuyền nghề cá; các sản phẩm, dịch vụ khác thực hiện theo cơ chế, chính sách về tài chính doanh nghiệp và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Các khoản chi hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ kinh phí từ ngân sách để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác và các khoản hỗ trợ tài chính khác.

b) Chủ trì rà soát các khoản chi hỗ trợ để giải quyết chính sách lao động dôi dư, tinh giản biên chế, các khoản chi khác theo quy định của pháp luật khi thực hiện cơ cấu lại các doanh nghiệp có vốn nhà nước gửi Vụ Tài chính - Kinh tế ngành, Vụ Ngân sách nhà nước tổng hợp chung;

c) Chủ trì rà soát, xác định kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ quỹ khen thưởng, phúc lợi cho doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh gửi Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt tổng hợp chung.

7. Chủ trì tham mưu thẩm định các chương trình/dự án đầu tư trong nước của doanh nghiệp nhà nước; phối hợp tham gia ý kiến thẩm định các dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có vốn nhà nước theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền:

a) Tổng hợp, báo cáo hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của các cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại của doanh nghiệp có vốn nhà nước; tình hình thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích giao cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện;

d) Tổng hợp kế hoạch tài chính của doanh nghiệp có vốn nhà nước để phục vụ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm;

đ) Tổng hợp, báo cáo tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp có vốn nhà nước trên phạm vi toàn quốc; tình hình thực hiện công bố thông tin về doanh nghiệp nhà nước;

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình tài chính hàng năm đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có vốn nhà nước;

g) Báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài;

h) Đầu mối tổng hợp báo cáo chung về hoạt động của tất cả các loại hình doanh nghiệp.

9. Tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng và nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp (MIS) theo quy định.

10. Hỗ trợ thông tin và chuyển đổi số doanh nghiệp nhà nước:

a) Tổ chức xây dựng, nâng cấp, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp nhà nước;

b) Đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc kết nối và trao đổi thông tin về phát triển doanh nghiệp nhà nước;

c) Công bố, công khai thông tin doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tài chính doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước; thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

12. Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học; hợp tác và hội nhập quốc tế về tài chính doanh nghiệp theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

13. Quản lý công chức, người lao động, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

14. Đôn đốc thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, cơ quan cảnh sát điều tra đối với các vấn đề về tài chính doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước được tổ chức 09 phòng, gồm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Chính sách tổng hợp;

c) Phòng Đại diện chủ sở hữu nhà nước;

d) Phòng Quản lý doanh nghiệp nhà nước lĩnh vực công thương (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 1);

đ) Phòng Quản lý doanh nghiệp nhà nước lĩnh vực giao thông vận tải và xây dựng (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 2);

e) Phòng Quản lý doanh nghiệp nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên - môi trường (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 3);

g) Phòng Quản lý doanh nghiệp nhà nước lĩnh vực thông tin, truyền thông

và dịch vụ khác (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 4);

h) Phòng Quản lý doanh nghiệp nhà nước lĩnh vực dầu khí, xăng dầu (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 5);

i) Phòng Sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước quy định.

2. Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện chế độ chuyên viên, Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước được bố trí kế toán trưởng tại đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính.

4. Biên chế của Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước; quản lý công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước được ký các văn bản hướng dẫn, giải thích, trả lời các vướng mắc của doanh nghiệp có vốn nhà nước, các đơn vị giúp việc của các cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý và các văn bản ký thừa lệnh, uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính theo quy chế làm việc của Bộ Tài chính.

3. Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định số 16/QĐ-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tài chính doanh nghiệp hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

3. Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB. (10b) QK

BỘ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Nguyễn Văn Thắng